

Bản án số 13/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 15-7-2020  
V/v Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Lệ Thu – Thẩm phán

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Linh  
Ông Nguyễn Sỹ Quân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Hạnh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử số 4, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 26/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 19/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh **Vũ Hùng C**; sinh ngày 09/7/1977; địa chỉ: TDP Hưng Lợi, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt tại phiên tòa).

**- Bị đơn:** Chị **Dương Thanh V**; sinh ngày 20/09/1977; địa chỉ trước khi xuất cảnh: TDP Hưng Lợi, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức (không rõ địa chỉ cụ thể). (vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

*Nguyên đơn anh Vũ Hùng C trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương Thanh V đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/9/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Năm 2018 chị V đi lao động nước ngoài, kể từ thời điểm đó đến nay vợ chồng cắt đứt liên lạc. Nhận thấy không còn tình cảm, nên anh làm đơn yêu cầu ly hôn với chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Vũ Tuấn Đ, sinh ngày 20/10/2003, Vũ Kiều L, sinh ngày 12/12/2007 và Vũ Thảo N, sinh ngày 09/9/2015. Anh C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tuấn Đ, giao con chung Vũ Kiều L và Vũ Thảo N cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị V chưa về nước, anh vẫn tiếp tục chăm sóc các con chung. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại Văn bản trình bày ý kiến đề ngày 15 tháng 3 năm 2020, chị Dương Thanh V trình bày: Vợ chồng chị kết hôn ngày 09/9/2020 tại UBND thị trấn K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Cuộc sống hạnh phúc đến tháng 02/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh C và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh C.

Về con chung và tài sản chung chị Dương Thanh V thống nhất với quan điểm của anh Vũ Hùng C. Đồng thời, chị yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Dương Thị Huyền Trang (em gái của chị V).

Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết.

Cháu Vũ Tuấn Đ có nguyện vọng được ở với bố. Cháu Vũ Kiều L có nguyện vọng ở với mẹ.

Chị Dương Huyền Trang chấp nhận sự ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ của chị Dương Thanh V và cam đoan đã thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị V.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Hùng C, xử cho anh C được ly hôn với chị V. Giao con chung Vũ Tuấn Đ cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Vũ Kiều L và Vũ Thảo N cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị V chưa về nước anh C tiếp tục chăm sóc các con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]Thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Dương Thanh V hiện đang lao động và cư trú tại nước ngoài. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh thì chị V đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 10/7/2019 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có

thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hùng C và chị Dương Thanh V đã thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kỳ Anh, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 09/9/2002. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa anh Vũ Hùng C và chị Dương Thanh V là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của anh Vũ Hùng C và chị Dương Thanh V thấy rằng:

Mặc dù, anh C và chị V trình bày không thống nhất về thời điểm mâu thuẫn vợ chồng. Theo anh C, mâu thuẫn phát sinh năm 2018 và nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, còn theo chị V mâu thuẫn phát sinh năm 2015, nguyên nhân mâu thuẫn do không còn tình cảm. Cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mong muốn ly hôn. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng không sống chung.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh C và chị V đã trầm trọng, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ “*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*” (Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014). Cả hai đều không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm.

Về các căn cứ cho ly hôn:

- Anh Vũ Hùng C và chị Dương Thanh V đã thống nhất ly hôn; thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và phân chia tài sản chung.
- Thực tế, hôn nhân của anh C và chị V đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Mặc dù hiện tại chị V không có mặt tại Việt Nam để thực hiện quyền trực tiếp nuôi con chung, nhưng anh C và chị V đã thống nhất giao các con chung Vũ Kiều L và Vũ Thảo N cho chị V, giao con chung Vũ Tuấn Đ cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong thời gian chị V chưa về nước anh C tiếp tục chăm sóc các con chung thay chị V; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sự thỏa thuận này không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật và phù

hợp với nguyện vọng của cháu V, cháu L (cháu Nhi chưa đủ 7 tuổi) và phù hợp với hoàn cảnh thực tế hiện nay của anh C, chị V. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung, cần chấp nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 228, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Hùng C:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hùng C được thuận tình ly hôn với chị Dương Thanh V.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Tuấn Đ, sinh ngày 20/10/2003 cho anh Vũ Hùng C; giao các con chung Vũ Kiều L, sinh ngày 12/12/2007 và Vũ Thảo N, sinh ngày 09/9/2015 cho chị Dương Thanh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. (Anh C tiếp tục chăm sóc các con chung Vũ Kiều L và Vũ Kiều N cho đến khi chị V về nước). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí : Anh Vũ Hùng C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000001 ngày 26/02/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Lệ Thu**